

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116/2019/HS-ST**

Ngày: 05/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Đinh Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Hữu Pháp H**; Sinh ngày: 22/11/1961; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 35/12/1 đường NVS, phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe Honda ôm; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Hữu T (chết) và bà: Đinh Thị U (chết); Có vợ: Là bà Phạm Thị Thái H (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 1984; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/5/2019.

(có mặt)

2. **Đặng Thành D**; Sinh ngày: 28/02/1992; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Thường trú: Thôn 6, xã ED, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Đ và bà: Nguyễn Thị C; Có vợ: Là bà Hoàng Thị Kiều O (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/5/2019.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Nhật T; Sinh năm: 1995; Trú tại: Khu PT 1, xã EP, huyện KP; tỉnh Đắk Lắk.

(vắng mặt)

2. Ông Hồ Quốc Q; Sinh năm: 1993; Thường trú: Ấp VT, thị trấn VT, huyện VT, Thành phố Cần Thơ.

(vắng mặt)

3. Ông Đặng Thành T; Sinh năm: 1995; Thường trú: Thôn 6, xã ED, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

(vắng mặt)

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn BS; Địa chỉ: 254 đường BS, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Thanh P; Sinh năm: 1973 - Là Giám đốc Công ty; Trú tại: 51/5 đường HB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/5/2019, tổ công tác gồm Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị kết hợp cùng Đội 10 - PC03 Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Phường 4, Quận 6 kiểm tra hành chính phòng 302 khách sạn BS tại số 254 đường BS, Phường D, Quận F. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo của Đặng Thành D 01 gói nylon bên trong có 02 viên nén tròn màu xanh (Đ khai là thuốc lắc), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ các đối tượng có mặt trong phòng là Đặng Thành T, Bùi Nhật T, Hồ Quốc Q. Sau đó, đã giao các đối tượng này cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 kết hợp cùng Công an Phường 4, Quận 6 phát hiện Đinh Hữu Pháp H đang ngồi trên xe gắn máy biển số 59D1-367.92 đậu trước nhà số 342B đường Bãi Sậy, Phường 4, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi áo bên trái của H 01 gói thuốc lá hiệu Craven, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (H khai là ma túy đá đem đến khách sạn Bãi Sậy bán cho Đặng Thành D). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Nokia, 01 chiếc hiệu Sony, 01 chiếc hiệu Samsung) và số tiền 1.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Hữu Pháp H khai: Sáng ngày 29/5/2019, Đặng Thành D gọi điện thoại cho Hoàng hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 800.000 đồng,

H đồng ý. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe gắn máy biển số 59D1-367.92 đến điểm hẹn tại trước nhà số 342B đường Bãi Sậy, Phường 4, Quận 6 (đối diện khách sạn Bãi Sậy) để bán bạch ma túy cho D, nhưng chưa gặp D thì đã bị Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, H khai bắt đầu mua bán ma túy được khoảng 01 tháng và tính đến ngày bị bắt, H đã bán ma túy cho D 03 lần, mỗi lần đều là 01 bạch ma túy đá giá 800.000 đồng và lần gần nhất là vào trưa ngày 26/5/2019. Về nguồn gốc ma túy, H khai mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) khoảng 30 tuổi ở khu vực quận Tân Phú.

Đặng Thành D khai: Nguồn gốc 02 viên thuốc lắc mà Công an thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo tại phòng 302 của khách sạn Bãi Sậy là của D mua từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại quán Bar Đông Kinh cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần với giá 500.000 đồng. Còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là của Đinh Hữu Pháp H cho D trong những lần D mua ma túy của H và tính đến ngày bị bắt, D đã mua ma túy của H 02 lần, mỗi lần đều là 01 bạch ma túy đá giá 800.000 đồng.

Đặng Thành T, Hồ Quốc Q khai biết Đặng Thành D sử dụng ma túy và có cùng D sử dụng ma túy vài lần. Còn việc D đã mua và cất giữ 02 viên thuốc lắc trong ngăn kéo tủ quần áo tại phòng 302 của khách sạn Bãi Sậy từ lúc nào thì T và Q không biết.

Bùi Nhật T xác nhận không biết Đặng Thành D mua 02 viên thuốc lắc của ai, mua từ khi nào và đem đến khách sạn Bãi Sậy như thế nào.

Tại Kết luận giám định số: 1192/KLGD-H ngày 06 tháng 6 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: 02 viên nén tròn màu xanh trong 01 gói nylon (để trong 01 túi màu tím) được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Trinh Thanh Phước (người chứng kiến), Đặng Thành D và hình dấu Công an Phường 4, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6698g (không phải sáu sáu chín tám gam), loại MDMA.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lợi Há Tử (người chứng kiến), Đinh Hữu Pháp H và hình dấu Công an Phường 4, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6059g (không phải sáu không năm chín gam), loại Methamphetamine.

Đối với Đặng Thành T, Hồ Quốc Q, Bùi Nhật T, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Đặng Thành D, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người thanh niên bán ma túy cho Đinh Hữu Pháp H ở khu vực quận Tân Phú và người đàn ông bán ma túy cho Đặng Thành D ở quán Bar Đông Kinh, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 122/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đinh Hữu Pháp H về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Đặng Thành D về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Thành D khai tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã mua ma túy của Đinh Hữu Pháp H 03 lần. Cụ thể: lần đầu, sau khi bị cáo vào Thành phố Hồ Chí Minh được khoảng 10 ngày, lần hai vào trưa ngày 26/5/2019 và mỗi lần mua là 01 bịch ma túy đá giá 800.000 đồng, địa điểm giao dịch là tại trước nhà số 342B đường Bãi Sậy, Phường 4, Quận 6 (đối diện khách sạn Bãi Sậy). Riêng ngày bị bắt thì sáng 29/5/2019, bị cáo có điện thoại cho H hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 800.000 đồng, nhưng bị cáo chưa gặp H thì đã bị bắt. Còn 02 viên thuốc lắc mà Công an thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo tại phòng 302 khách sạn Bãi Sậy là của bị cáo mua cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần với giá 500.000 đồng từ một người đàn ông không rõ lai lịch tại quán Bar Đông Kinh để dành sử dụng;

Bị cáo Đinh Hữu Pháp H xác nhận tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Thành D 03 lần cụ thể như D đã khai. Về khoản tiền thu lợi từ hành vi bán ma túy, bị cáo khai thu lợi khoảng 450.000 đồng (trong đó, thu lợi từ hành vi bán ma túy cho Đặng Thành D là 200.000 đồng). Riêng số tiền 1.200.000 đồng mà Công an thu giữ là tiền riêng của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Hữu Pháp H, Đặng Thành D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đinh Hữu Pháp H từ 07 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Đặng Thành D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Đinh Hữu Pháp H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và buộc bị cáo nộp lại 200.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Còn bị cáo Đặng Thành D không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D1-367.92, số khung RCGSC10MHCH-007209, số máy VMSACE-H-007209 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, sơn màu Đen Bạc, dung tích 97); 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Nokia, số Imei: 356497/06/103026/6.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1192/19 Q6 (1), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn; 01 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số:

1192/19 Q6 (2), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (tự chế) gồm: 01 ống thủy tinh, 01 chai bằng nhựa, 01 ống hút bằng nhựa; 01 gói thuốc lá có ghi chữ Craven; 01 sim điện thoại ghi chữ Vinaphone, có dãy số 89840200010777410218.

Trả lại bị cáo Đinh Hữu Pháp H 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Sony; 01 chiếc điện thoại di động, bên ngoài có ghi chữ Samsung và số tiền 1.200.000 đồng.

Các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Đinh Hữu Pháp H, Đặng Thành D đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Đinh Hữu Pháp H, Đặng Thành D tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của Đặng Thành T, Hồ Quốc Q, Bùi Nhật T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Hữu Pháp H đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Còn bị cáo Đặng Thành D đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đinh Hữu Pháp H đã mua bán chất ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine). Riêng ngày 29/5/2019, bị cáo khai mua 0,6059 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) là để bán cho bị cáo Đặng Thành D và theo lời khai của bị cáo và bị cáo Danh thì ngoài lần bị phát hiện bắt giữ, trước đó bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo Danh 02 lần (mỗi lần là 01 bịch ma túy đá giá 800.000

đồng đều tại trước nhà số 342B đường Bãi Sậy, Phường 4, Quận 6). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Đặng Thành D đã mua và cất giữ 0,6698 gam ma túy ở thể rắn (loại MDMA) để sử dụng là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo Đinh Hữu Pháp H, Đặng Thành D không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Đinh Hữu Pháp H, Đặng Thành D đều là những người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng do hám lợi (đối với bị cáo Đinh Hữu Pháp H), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với bị cáo Đặng Thành D) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Hữu Pháp H là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thành D là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine, MDMA nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; đều phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự). Riêng bị cáo Đinh Hữu Pháp H còn thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Đinh Hữu Pháp H, Đặng Thành D theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Đinh Hữu Pháp H nộp lại 200.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn đối với số tiền mà bị cáo Đinh Hữu Pháp H khai thu lợi từ hành vi mua bán ma túy cho những người

không rõ lai lịch. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại khoản tiền này.

[5] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Đinh Hữu Pháp H dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D1-367.92, số khung RCGSC10MHCH-007209, số máy VMSACE-H-007209 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, sơn màu Đen Bạc, dung tích 97); 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Nokia, số Imei: 356497/06/103026/6, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1192/19 Q6 (1), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn; 01 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1192/19 Q6 (2), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (tự chế) gồm: 01 ống thủy tinh, 01 chai bằng nhựa, 01 ống hút bằng nhựa; 01 sim điện thoại ghi chữ Vinaphone, có dãy số 89840200010777410218; 01 gói thuốc lá có ghi chữ Craven, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Sony; 01 chiếc điện thoại di động, bên ngoài có ghi chữ Samsung và số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đinh Hữu Pháp H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 83/PNK ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Công an Quận 6 và Giấy nộp tiền ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh - BL99, 104).

Đối với các tài sản thu giữ của Đặng Thành D gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank, 03 Chứng minh nhân dân, là vật chứng trong vụ án lừa đảo qua mạng xảy ra trên địa bàn thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, nên Công an thị xã Quảng Trị đang giữ để điều tra, xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Quá trình điều tra, Viện kiểm sát cho rằng không đủ cơ sở xác định bị cáo Đặng Thành D có hành vi rủ rê, lôi kéo, tổ chức cho Đặng Thành T, Hồ Quốc Q sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 302 khách sạn Bãi Sậy, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với Đặng Thành T, Hồ Quốc Q, Bùi Nhật T, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thành D, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Thành T, Hồ Quốc Q thì Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã giao Toại, Quyền cho Công an Phường 4, Quận 6 xử lý theo quy định và ngày 30/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân Phường 4, Quận 6 ra quyết định về việc đưa Toại, Quyền vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 226/QĐ-UBND và số: 227/QĐ-UBND), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với ông Trịnh Thanh P - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn BS, Viện kiểm sát xác định ông Phước không biết việc bị cáo Danh sử dụng ma túy tại phòng 302 khách sạn Bãi Sậy, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Đinh Hữu Pháp H ở khu vực quận Tân Phú và người đàn ông bán ma túy cho Đặng Thành D ở quán Bar Đông Kinh, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Các bị cáo Đinh Hữu Pháp H, Đặng Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Đinh Hữu Pháp H** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».
- Tuyên bố bị cáo **Đặng Thành D** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Đinh Hữu Pháp H** 07 (bảy) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Thành D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Đinh Hữu Pháp H nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Đặng Thành D nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đinh Hữu Pháp H nộp lại 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59D1-367.92, số khung RCGSC10MHCH-007209, số máy VMSACE-H-007209 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, sơn màu Đen Bạc, dung tích 97); 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Nokia, số Imei: 356497/06/103026/6.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1192/19 Q6 (1), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Nguyễn Minh Tân; 01 (một) gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1192/19 Q6 (2), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường Điều tra viên Nguyễn Minh Tân; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (tự chế) gồm: 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) chai bằng nhựa, 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) gói thuốc lá có ghi chữ Craven; 01 (một) sim điện thoại ghi chữ Vinaphone, có dãy số 89840200010777410218.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Đinh Hữu Pháp H 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Sony; 01 (một) chiếc điện thoại di động, bên ngoài có ghi chữ Samsung và 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Đinh Hữu Pháp H, Đặng Thành D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên